

Số: /TTr-UBND

Trà Bông, ngày tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC XIN Ý KIẾN PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, SÁP NHẬP, TÊN GỌI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRÀ BÔNG

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 2737-KL/TU ngày 14/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 và Kết luận số 40-KL/BCĐ ngày 18/3/2025 của Trưởng ban Chỉ đạo Tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của tỉnh tại phiên họp lần thứ 5, ngày 18/3/2025; Công văn số 203/SNV-XDCQ ngày 20/3/2025 của Sở Nội vụ về triển khai một số nội dung về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Thực hiện Kết luận số 1727-TB/TU ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Trà Bông tại Kết luận số 3218-KL/HU ngày 14/4/2025 về thống nhất tên gọi đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp, sáp nhập. Ủy ban nhân dân huyện Trà Bông trình phương án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã trên địa bàn huyện, như sau:

1. Về sắp xếp ĐVHC cấp xã

1.1. Xã 01 gồm: Thị trấn Trà Xuân, xã Trà Thủy, xã Trà Sơn

- Diện tích tự nhiên **139,43** km².
- Quy mô dân số **18.419** người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số **9.338** người; chiếm tỷ lệ **50,70%**.
- Tên gọi ĐVHC sau sắp xếp: **Xã Trà Bông**.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Trà Xuân hiện nay. Lý do: thị trấn Trà Xuân nằm ở trung tâm, đây là trung tâm chính trị, hành chính huyện Trà Bông hiện nay có đầy đủ trụ sở làm việc, trang thiết bị, thông tin đảm bảo, giao thông thuận lợi.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Trà Giang, Trà Phú hiện nay; phía Tây giáp xã Trà Lâm, Trà Hiệp hiện nay; phía Nam giáp xã Trà Tân, Hương Trà hiện nay; phía Bắc giáp huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

1.2. Xã 02 gồm: Trà Phú, Trà Bình, Trà Giang

- Diện tích tự nhiên **74,83** km².
- Quy mô dân số **11.121** người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số **664** người; chiếm tỷ lệ **5,97%**.
- Tên gọi ĐVHC sau sắp xếp: **Trà Bồng 1**.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Trà Bình hiện nay. Lý do: Trà Bình có điều kiện về hạ tầng, giao thông, thông tin liên lạc tốt nhất trong 03 xã. Khoảng cách từ xã Trà Bình đi các xã còn lại không quá xa, giao thông thông suốt, nhân dân đi lại thuận lợi kể cả mùa mưa.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Đông giáp huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh; phía Tây giáp thị trấn Trà Xuân, xã Trà Sơn, Trà Thủy hiện nay; phía Nam giáp xã Trà Tân hiện nay; phía Bắc giáp huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

1.3. Xã 03 gồm: Trà Phong, Sơn Trà, Trà Xinh

- Diện tích tự nhiên **170,86** km².
- Quy mô dân số **11.438** người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số **11.181** người; chiếm tỷ lệ **97,8%**.
- Tên gọi ĐVHC sau sắp xếp: **Xã Trà Bồng 2**

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Trà Phong hiện nay. Lý do: Trà Phong nằm ở trung tâm 03 xã, đây là trung tâm chính trị, hành chính huyện Tây Trà cũ có đầy đủ trụ sở làm việc, trang thiết bị, thông tin đảm bảo, giao thông thuận lợi.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Đông giáp xã Hương Trà, Trà Tây, Trà Lâm hiện nay; phía Tây giáp huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; phía Nam giáp huyện Sơn Tây, Sơn Hà (không có đường giao thông); phía Bắc giáp xã Trà Thanh, Trà Hiệp hiện nay.

1.4. Xã 04 gồm: Trà Tân, Trà Bùi (trừ diện tích tự nhiên và dân số thôn Nước Nia đã điều chỉnh qua xã Trà Bồng 5).

- Diện tích tự nhiên **112,35** km².
- Quy mô dân số **4.323** người.
- Số dân là người dân tộc thiểu số là **3.867** người; chiếm tỷ lệ **89,45%**.
- Tên gọi ĐVHC sau sắp xếp: **Xã Trà Bồng 3**.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Trà Tân hiện nay. Lý do: Trà Tân vì có điều kiện về cơ sở hạ tầng, trụ sở làm việc đảm bảo, giao thông, thông tin liên lạc thuận lợi hơn rất nhiều so với xã Trà Bùi. Đây là xã đang hoàn thiện các tiêu

chí về đích nông thôn mới năm 2024. Giao thông từ xã Trà Tân đến xã Trà Bùi thông suốt, nhân dân đi lại thuận lợi kể cả mùa mưa.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Đông giáp huyện Sơn Tịnh; phía Tây giáp xã Hương Trà, Trà Tây hiện nay; phía Nam giáp huyện Sơn Hà; phía Bắc giáp xã Trà Bình hiện nay.

*** Xã 05 gồm: Trà Thanh, Trà Hiệp, Trà Lâm**

- Diện tích tự nhiên **133,89** km².

- Quy mô dân số **7.339** người.

- Số dân là người dân tộc thiểu số **7.241** người; chiếm tỷ lệ **98,66%**.

- Tên gọi ĐVHC sau sắp xếp: **Xã Trà Bồng 4**.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Trà Hiệp hiện nay. Lý do: Trà Hiệp nằm ở trung tâm 03 xã, có điều kiện về hạ tầng, giao thông, thông tin liên lạc tốt nhất trong 03 xã. Khoảng cách từ xã Trà Hiệp đi các xã còn lại không quá xa, giao thông thông suốt, hiện nay xã Trà Hiệp kết nối với xã Trà Thanh trên tuyến Quốc lộ 24C và kết nối với xã Trà Lâm qua tuyến đường huyện (ĐH 71), nhân dân đi lại thuận lợi.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Đông giáp xã Trà Sơn, Trà Thủy hiện nay; phía Tây giáp huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; phía Nam giáp xã Sơn Trà, Hương Trà hiện nay; phía Bắc giáp huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

*** Xã 06 gồm: Hương Trà, Trà Tây và toàn bộ diện tích, dân số thôn Nước Nia, xã Trà Bùi hiện nay**

- Diện tích tự nhiên: **129,05** km².

- Quy mô dân số: **8.006** người.

- Số dân là người dân tộc thiểu số **7.876** người; chiếm tỷ lệ **98,38%**.

- Tên gọi ĐVHC sau sắp xếp: **Xã Trà Bồng 5**.

- Nơi đặt trụ sở làm việc sau sắp xếp: Xã Hương Trà hiện nay. Lý do: Hương Trà có điều kiện về cơ sở hạ tầng, trụ sở làm việc đảm bảo, giao thông, thông tin liên lạc thuận lợi hơn rất nhiều so với xã Trà Tây. Giao thông từ xã Hương Trà đến xã Trà Tây thông suốt, nhân dân đi lại thuận lợi kể cả mùa mưa.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp xã Trà Lâm, Trà Sơn hiện nay; phía Tây giáp xã Trà Xinh hiện nay, phía Bắc giáp xã Trà Phong hiện nay; phía Nam giáp huyện Sơn Hà và xã Trà Tân, Trà Bùi hiện nay.

(có phụ lục kèm theo)

2. Lý do đặt tên các ĐVHC mới thành lập:

- Việc đặt tên các xã bắt đầu từ Trà Bồng nhằm lưu giữ tên gọi Trà Bồng đã gắn liền với lịch sử truyền thống đoàn kết, đấu tranh cách mạng của cán bộ, quân và dân Trà Bồng qua các thế hệ từ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ (đỉnh cao là sự kiện cuộc Khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, 28/8/1959 đã đi vào

lịch sử hào hùng của dân tộc) đến giải phóng huyện Trà Bồng (18/3/1975) và công cuộc xây dựng quê hương Trà Bồng ngày càng phát triển, giàu đẹp như ngày hôm nay.

- Việc đặt theo các số thứ tự Trà Bồng, Trà Bồng 1, Trà Bồng 2, Trà Bồng 3, Trà Bồng 4, Trà Bồng 5 bám sát Nghị quyết 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 và Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Đặt tên ngắn gọn, dễ nhớ, dễ phân biệt địa giới hành chính giữa các xã với nhau và không trùng tên với các xã khác trong tỉnh.

UBND huyện kính báo cáo Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Phòng Nội vụ huyện;
- VP HĐND và UBND: C,PVP, CVNV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hoàng Vĩnh